

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định về việc đào tạo, quản lý và bố trí công tác
đối với người được cử đi đào tạo theo Đề án Phát triển nguồn nhân lực
chất lượng cao thành phố Đà Nẵng**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao thành phố Đà Nẵng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về việc đào tạo, quản lý và bố trí công tác đối với người được cử đi đào tạo theo Đề án Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao thành phố Đà Nẵng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế các Quyết định sau:

- Quyết định số 56/2006/QĐ-UBND ngày 02 tháng 6 năm 2006 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quy định về chế độ, chính sách và công tác quản lý đối với người được cử đi đào tạo thạc sỹ, tiến sỹ ở nước ngoài giai đoạn từ năm 2006 đến năm 2010

- Quyết định số 46/2008/QĐ-UBND ngày 23 tháng 10 năm 2008 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về chế độ, chính sách và công tác quản lý đối với người được cử đi đào tạo thạc sỹ, tiến sỹ ở nước ngoài giai đoạn từ năm 2006 đến năm 2010 ban hành kèm theo Quyết định số 56/2006/QĐ-UBND ngày 02 tháng 6 năm 2006 của UBND thành phố Đà Nẵng

- Quyết định số 47/2008/QĐ-UBND ngày 14 tháng 11 năm 2008 của Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt Đề án hỗ trợ đào tạo bậc đại học tại các cơ sở giáo dục trong nước và ở nước ngoài bằng ngân sách nhà nước dành cho học sinh các trường trung học phổ thông trên địa bàn thành phố Đà Nẵng;

- Quyết định số 10314/QĐ-UBND ngày 13 tháng 12 năm 2008 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố về việc tiếp nhận, bố trí công tác và chế độ, chính sách đối với học sinh tốt nghiệp đại học tham gia Đề án hỗ trợ đào tạo bậc đại học tại các cơ sở giáo dục trong nước và ở nước ngoài bằng ngân sách nhà nước dành cho học sinh các trường trung học phổ thông trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND thành phố, Giám đốc các Sở: Nội vụ, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Giáo dục và Đào tạo, Ngoại vụ; Giám đốc Kho bạc Nhà nước; Giám đốc Trung tâm Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc UBND thành phố, Chủ tịch UBND các quận, huyện, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH
Võ Duy Khương**

QUY ĐỊNH

Về việc đào tạo, quản lý và bố trí công tác đối với người được cử đi đào tạo theo
Đề án Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao thành phố Đà Nẵng
(Ban hành kèm Quyết định số 27 /2011/QĐ-UBND ngày 10 tháng 9 năm 2011
của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng)

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi áp dụng

Văn bản này quy định về việc đào tạo, quản lý và bố trí công tác đối với người được cử đi đào tạo theo Đề án Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao thành phố Đà Nẵng (sau đây viết tắt là Đề án).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng cho các đối tượng sau:

- Bậc đại học: Người tốt nghiệp trung học phổ thông tại thành phố Đà Nẵng và tỉnh Quảng Nam trong năm xét tuyển, công dân Việt Nam đang học đại học tại nước ngoài.
- Bậc sau đại học: Người đang làm việc tại các cơ quan Đảng, đoàn thể, các cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp của thành phố (sau đây viết tắt là người đang làm việc tại các cơ quan thuộc thành phố); học viên Đề án đã tốt nghiệp bậc đại học trong năm xét tuyển; công dân Việt Nam đang học sau đại học tại nước ngoài.

Điều 3. Nguyên tắc

- Đào tạo bậc đại học ở trong nước và đào tạo bậc đại học, thạc sĩ và tiến sĩ tại nước ngoài.
- Hàng năm, tùy theo tình hình thực tế và khả năng ngân sách của thành phố, Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt chỉ tiêu các ngành cụ thể theo nhóm ngành đào tạo quy định tại Điều 6 của Quy định này.

Điều 4. Trung tâm Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao thành phố Đà Nẵng (sau đây viết tắt là Trung tâm) là cơ quan thực hiện Đề án.

Điều 5. Giải thích từ ngữ

- Ứng viên: Là người đăng ký tham gia Đề án.
- Học viên Đề án (sau đây viết tắt là Học viên): Là người được Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định cử đi học theo chương trình đào tạo cụ thể.
- Học viên chuyên tiếp: Là học viên đã tham gia Đề án được cử đi đào tạo ở bậc học cao hơn.

4. Hợp đồng thực hiện Đề án (sau đây viết tắt là Hợp đồng): Là văn bản pháp lý có công chứng nhà nước trong đó bao gồm các thoả thuận về việc tham gia Đề án nêu tại Chương III và chương IV của Quy định này.

5. Phụ lục hợp đồng: Là văn bản pháp lý có công chứng nhà nước trong đó bao gồm các thoả thuận về việc thay đổi các nội dung trong Hợp đồng.

Điều 6. Ngành đào tạo

Các nhóm ngành được ưu tiên bao gồm: Quản lý đô thị; Quản lý hành chính; Kỹ thuật - Công nghệ; Kinh tế; Luật; Y tế; Sư phạm.

Điều 7. Cơ sở đào tạo

1. Các trường đại học công lập trong nước.
2. Các trường đại học trong danh sách 200 trường đại học hàng đầu thế giới do tạp chí Times Higher Education Supplement (Vương quốc Anh) xếp hạng hàng năm.
3. Các cơ sở đào tạo khác do Ủy ban nhân dân thành phố quyết định.

Điều 8. Hình thức đào tạo

1. Bậc đại học: Đào tạo tập trung toàn phần tại các cơ sở đào tạo trong nước hoặc nước ngoài.
2. Bậc sau đại học: Đào tạo tập trung toàn phần tại các cơ sở đào tạo ở nước ngoài.

Điều 9. Đơn vị sử dụng học viên sau khi tốt nghiệp

1. Các cơ quan thuộc khối Đảng, Mặt trận và đoàn thể thành phố Đà Nẵng.
2. Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện và đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng.

Chương II

TIÊU CHÍ TUYỂN CHỌN VÀ HỒ SƠ HỌC VIÊN

Điều 10. Tiêu chí chung

1. Có nguyện vọng cống hiến và làm việc lâu dài cho thành phố Đà Nẵng; có lý lịch rõ ràng; có phẩm chất đạo đức và ý thức tổ chức, kỷ luật tốt; nghiêm chỉnh chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước.
2. Có sức khỏe tốt và có triển vọng trở thành cán bộ quản lý hoặc chuyên gia giỏi.
3. Học viên được cử đi học tại các cơ sở đào tạo ở nước ngoài phải đáp ứng yêu cầu ngoại ngữ như sau:
 - a) Tại các cơ sở đào tạo bằng tiếng Anh:
 - Ứng viên bậc đại học có điểm IELTS từ 6.0 trở lên hoặc tương đương và không có điểm kỹ năng dưới 5.5;
 - Ứng viên bậc đại học các ngành Y - Dược, Luật và sau đại học có điểm IELTS từ 6.5 trở lên hoặc tương đương và không có điểm kỹ năng dưới 6.0;

- Ứng viên bậc sau đại học các ngành Y - Dược, Luật có điểm IELTS từ 7.0 trở lên hoặc tương đương và không có điểm kỹ năng dưới 6.5.

b) Tại các cơ sở đào tạo bằng tiếng Pháp: ứng viên bậc đại học có điểm TCF từ 400 trở lên hoặc tương đương; ứng viên bậc đại học các ngành Y - Dược, Luật hoặc sau đại học có điểm TCF từ 450 trở lên hoặc tương đương;

c) Tại các cơ sở đào tạo không sử dụng tiếng Anh và tiếng Pháp: ứng viên đáp ứng yêu cầu ngoại ngữ của cơ sở đào tạo;

d) Ứng viên bậc đại học đã được phê duyệt vào danh sách đi học tại nước ngoài được bảo lưu kết quả xét chọn trước ngày 01 tháng 7 của năm tiếp theo kể từ ngày được xét chọn để đáp ứng đủ tiêu chuẩn ngoại ngữ theo quy định của Đề án và cơ sở đào tạo;

đ) Ứng viên là người đang công tác tại các cơ quan thuộc thành phố đã có điểm IELTS từ 6.0 trở lên hoặc tương đương, sau khi được phê duyệt tham gia Đề án được nghỉ công tác tối đa 06 tháng để đáp ứng yêu cầu ngoại ngữ của Đề án và của cơ sở đào tạo.

Điều 11. Tiêu chí tuyển chọn học viên bậc đại học

1. Đối với ứng viên tốt nghiệp trung học phổ thông:

a) Học lực đạt loại giỏi, hạnh kiểm đạt loại tốt liên tục từ lớp 10 đến lớp 12 và tốt nghiệp trung học phổ thông đạt từ loại khá trở lên;

b) Trúng tuyển đại học nguyện vọng 1 với tổng số điểm từ 21 điểm trở lên, trong đó không tính điểm cộng thêm theo hệ số hoặc điểm ưu tiên và không có điểm môn thi dưới 5;

c) Đạt giải Ba cấp thành phố trở lên tại một trong các kỳ thi học sinh giỏi về các môn văn hóa hoặc đồ thủ khoa cấp trường trong kỳ thi tuyển sinh đại học; đối với ứng viên đạt giải về môn Tin học thì ngành đăng ký học nguyện vọng 1 phải phù hợp với môn Tin học;

d) Ứng viên đạt giải thưởng trong các kỳ thi học sinh giỏi quốc tế về các môn văn hóa được đặc cách tham gia Đề án.

2. Đối với ứng viên đang học đại học ở nước ngoài:

a) Đang học năm thứ 3 trở lên với chuyên ngành thành phố có nhu cầu.

b) Có kết quả từng học kỳ đạt loại giỏi.

Điều 12. Tiêu chí tuyển chọn học viên bậc sau đại học

1. Đối với người đang làm việc tại các cơ quan thuộc thành phố:

a) Có thời gian công tác ít nhất 02 (hai) năm tại các cơ quan thuộc thành phố Đà Nẵng;

b) Về độ tuổi: dưới 35 đối với ứng viên đăng ký học thạc sĩ và dưới 40 đối với ứng viên đăng ký học tiến sĩ; người đang giữ chức vụ phó trưởng phòng cấp sở hoặc tương đương trở lên được cộng thêm 05 tuổi;

c) Có bằng tốt nghiệp đại học hệ chính quy loại khá trở lên tại các trường đại học trong nước (trường công lập) và nước ngoài, với ngành học phù hợp ngành đăng ký đào tạo; đối với học tiến sĩ, có bằng thạc sĩ hoặc đại học phù hợp ngành đăng ký đào tạo, đồng thời có đề cương nghiên cứu phù hợp;

d) Ưu tiên ứng viên được quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý hoặc chuyên gia.

2. Đối với ứng viên đăng ký chuyên tiếp:

- a) Chấp hành tốt các quy định của Đề án;
- b) Có Bằng tốt nghiệp bậc học trước đó đạt loại giỏi trở lên;
- c) Có thành tích trong nghiên cứu khoa học và hoạt động xã hội.

3. Đối với ứng viên đang học thạc sĩ, tiến sĩ tại nước ngoài:

- a) Độ tuổi từ 35 trở xuống;
- b) Đối với ứng viên bậc thạc sĩ: Đang học học kỳ cuối với chuyên ngành thành phố có nhu cầu và có kết quả học tập từng học kỳ loại khá trở lên.
- c) Đối với ứng viên bậc tiến sĩ: Đang học năm cuối với chuyên ngành thành phố có nhu cầu và có kết quả nghiên cứu đáp ứng quy định của cơ sở đào tạo.
- d) Không bị ràng buộc bởi các thỏa thuận hoặc giao dịch dân sự khác gây ảnh hưởng đến Hợp đồng.

4. Học viên chỉ được xét chuyên tiếp một lần trong quá trình tham gia Đề án.

5. Đối với ứng viên đăng ký ngành học thành phố có nhu cầu, được cơ sở đào tạo hoặc các tổ chức quốc tế cấp học bổng toàn phần hoặc cấp 100% học phí thì được xét đặc cách tham gia Đề án.

Điều 13. Hồ sơ đăng ký tham gia Đề án

1. Hồ sơ chung

- a) Đơn đăng ký tham gia Đề án (theo mẫu);
- b) Bản sao có chứng thực Giấy khai sinh, Hộ khẩu;
- c) Sơ yếu lý lịch theo mẫu 2C-BNV/2008 ban hành kèm theo Quyết định số 02/2008/QĐ-BNV ngày 06 tháng 10 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ có xác nhận của chính quyền địa phương;
- d) Chứng chỉ ngoại ngữ theo quy định đối với ứng viên đăng ký học nước ngoài;
- e) 04 ảnh màu khổ 4cm x 6cm được chụp trong vòng 06 tháng;
- g) Các văn bản bắt buộc khác theo tiêu chí xét tuyển hàng năm.

2. Hồ sơ đối với ứng viên đăng ký học đại học: Bản sao có chứng thực Học bạ trung học phổ thông, Giấy chứng nhận đạt giải thưởng, Bằng tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc Giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời, Giấy báo trúng tuyển đại học hoặc Giấy báo nhập học đại học, Giấy chứng nhận thủ khoa đại học (nếu có).

3. Hồ sơ đối với ứng viên đăng ký chuyên tiếp lên thạc sĩ, tiến sĩ

- a) Bảng điểm toàn khóa;
- b) Giấy chứng nhận các thành tích trong nghiên cứu khoa học và hoạt động xã hội (nếu có);
- c) Văn bản xác nhận được cấp học bổng (nếu có).

4. Hồ sơ đối với ứng viên là người đang làm việc tại các cơ quan thuộc thành phố đăng ký học sau đại học

- a) Văn bản giới thiệu của thủ trưởng cấp sở, ban ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, Giám đốc Sở Nội vụ hoặc Ban Tổ chức Thành ủy;
- b) Sơ yếu lý lịch theo mẫu 2A/TCTW-98 do Ban Tổ chức Trung ương phát hành có xác nhận của đơn vị trực tiếp quản lý;

c) Bản sao có chứng thực Bằng tốt nghiệp đại học, Bằng tốt nghiệp thạc sĩ (nếu ứng viên đăng ký học tiến sĩ).

5. Hồ sơ đối với ứng viên đang học đại học tại nước ngoài

a) Bản sao có chứng thực Học bạ và Bằng tốt nghiệp phổ thông trung học;

b) Bảng điểm hoặc văn bản xác nhận kết quả học tập, rèn luyện tại cơ sở đào tạo đang theo học tính đến thời điểm đăng ký tham gia Đề án.

6. Hồ sơ đối với ứng viên đang học sau đại học tại nước ngoài

a) Bản sao có chứng thực Bằng tốt nghiệp của bậc học trước đó;

b) Bảng điểm hoặc văn bản xác nhận kết quả học tập, nghiên cứu tại cơ sở đào tạo đang theo học tính đến thời điểm đăng ký tham gia Đề án.

Điều 14. Các bên ký kết Hợp đồng thực hiện Đề án

1. Đối với bậc đại học và chuyển tiếp từ đại học lên sau đại học: Trung tâm và học viên cùng đại diện gia đình.

2. Đối với bậc sau đại học

a) Học viên là người đang làm việc tại các cơ quan thuộc thành phố: Trung tâm, học viên và đại diện lãnh đạo cơ quan có người được cử đi học.

b) Học viên đang học sau đại học tại nước ngoài được tuyển chọn tham gia Đề án: Trung tâm và học viên.

Chương III

QUYỀN LỢI, NGHĨA VỤ VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA HỌC VIÊN

Điều 15. Quyền lợi

1. Được cấp kinh phí đào tạo theo Điều 19 của Quy định này.

2. Được hưởng lương và các khoản phụ cấp (nếu có) theo quy định hiện hành và được nâng lương theo niên hạn đối với học viên là người đang làm việc tại các cơ quan đơn vị thuộc thành phố.

3. Được bố trí công việc phù hợp với ngành nghề đào tạo.

Điều 16. Nghĩa vụ

Học viên sau khi hoàn thành chương trình đào tạo phải về làm việc tại các cơ quan thuộc thành phố quản lý với thời gian cụ thể như sau:

1. Đối với học viên học trong nước: công tác trong thời gian ít nhất 05 năm.

2. Đối với học viên học tại nước ngoài: công tác trong thời gian ít nhất 07 năm.

3. Thời gian công tác theo Khoản 1 và 2 nêu trên được áp dụng cho mỗi chương trình đào tạo của Đề án.

Điều 17. Trách nhiệm

1. Chấp hành luật pháp của Việt Nam và nước sở tại (đối với học viên đi học tại nước ngoài), quy định của cơ sở đào tạo và Hợp đồng.

2. Kết quả học tập

a) Tốt nghiệp khóa học đạt loại khá trở lên đối với học viên học đại học và thạc sĩ;

b) Tốt nghiệp khóa học đúng thời hạn ghi trong Hợp đồng đối với học viên học tiến sĩ.

3. Thông báo cho Trung tâm

a) Kết quả học tập, dự kiến chương trình học tập và kinh phí của học kỳ tiếp theo trong vòng 30 ngày sau khi kết thúc học kỳ;

b) Số tài khoản, địa chỉ cư trú, email, điện thoại và các thông tin trong Hợp đồng của học viên và gia đình khi có thay đổi;

c) Thời gian kết thúc khóa học, nguyện vọng học chuyển tiếp hoặc học tập bằng kinh phí tự túc ở bậc học cao hơn (nếu có) trong thời gian 06 tháng trước khi kết thúc khóa học.

4) Chấp thuận đề cơ sở đào tạo thông báo cho Trung tâm kết quả học tập và thông tin có liên quan.

5) Không được tham gia các thỏa thuận hoặc giao dịch khác gây ảnh hưởng đến Hợp đồng.

6. Trình diện và báo cáo kết quả học tập cho Trung tâm trong vòng 30 ngày kể từ khi kết thúc khóa học (khi có bảng điểm toàn khóa).

Đến cơ quan, đơn vị nhận công tác trong vòng 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận quyết định bố trí công tác. Trường hợp chưa đến nhận công tác thì phải báo cáo lý do và được sự đồng ý của cơ quan, đơn vị đó.

7. Có đơn và văn bản tiếp nhận học viên của cơ sở đào tạo bao gồm các nội dung về chương trình đào tạo, thời gian học tập, thời gian tốt nghiệp nếu học viên có nguyện vọng học ở bậc học cao hơn bằng kinh phí tự túc.

Điều 18. Xử lý học viên vi phạm Hợp đồng

1. Học viên bị buộc ra khỏi Đề án và bồi thường gấp 05 lần kinh phí đã nhận kể từ khi tham gia Đề án nếu vi phạm một trong các trường hợp sau:

a) Tự ý bỏ học;

b) Không trình diện và báo cáo kết quả học tập theo Khoản 6, Điều 17 của Quy định này;

c) Chậm thông báo cho Trung tâm quá 03 tháng hoặc khai báo không trung thực các nội dung tại Điểm a Khoản 3 Điều 17 của Quy định này;

d) Không chấp hành sự bố trí công tác theo quy định tại Điều 16 của Quy định này;

đ) Không thực hiện đủ thời gian làm việc theo Hợp đồng;

e) Đơn phương chấm dứt Hợp đồng.

2. Học viên hoàn trả 100% kinh phí đã nhận từ ngân sách thành phố nếu xin rút khỏi Đề án với lý do chính đáng và được Ủy ban nhân dân thành phố đồng ý.

3. Học viên bị buộc chấm dứt chương trình đang học và hoàn trả 50% kinh phí đã nhận từ ngân sách thành phố cho chương trình đó trong các trường hợp sau:

a) Học viên bậc đại học: Kết quả khóa học dự bị không đủ điều kiện vào học chính thức chương trình đào tạo theo quyết định cử đi học; bị lưu ban; có 03 (ba) học kỳ liên tiếp không đạt kết quả học tập từ loại khá trở lên hoặc 02 (hai) kỳ liên tiếp có kết quả dưới trung bình; kết quả cuối khóa không đạt từ loại khá trở lên.

b) Học viên bậc sau đại học: Không hoàn thành chương trình học tập, nghiên cứu theo Hợp đồng.

4. Việc hoàn trả kinh phí vi phạm hợp đồng

a) Sau 60 ngày làm việc kể từ ngày nhận quyết định xử lý của Trung tâm, học viên vi phạm Hợp đồng phải nộp đầy đủ kinh phí bồi thường vào ngân sách thành phố. Riêng các trường hợp vi phạm theo Khoản 1, Điều 18 của Quy định này, sau 120 ngày làm việc kể từ ngày nhận quyết định xử lý của Trung tâm, học viên vi phạm Hợp đồng phải nộp đầy đủ kinh phí bồi thường vào ngân sách thành phố;

b) Sau thời hạn nêu trên, nếu học viên không chấp hành việc hoàn trả hoặc bồi thường theo quy định, Trung tâm lập thủ tục đề nghị cơ quan pháp luật xử lý.

5. Đối với học viên bậc đại học, gia đình học viên có trách nhiệm cùng học viên bồi hoàn kinh phí theo quy định.

Chương IV

KINH PHÍ VÀ QUẢN LÝ KINH PHÍ ĐÀO TẠO

Điều 19. Kinh phí đào tạo

1. Học phí và các chi phí bắt buộc khác được cấp đủ theo thông báo của cơ sở đào tạo.

2. Sinh hoạt phí

a) Học viên học trong nước được cấp sinh hoạt phí bao gồm chi phí ăn ở, bảo hiểm y tế, chi phí đi lại (kể cả thời gian nghỉ hè) theo quy định của Ủy ban nhân dân thành phố;

b) Học viên học ở nước ngoài được cấp sinh hoạt phí bao gồm chi phí ăn ở theo quy định của Ủy ban nhân dân thành phố. Đối với học viên hoàn thành khóa học dự bị đại học bậc đại học được cấp sinh hoạt phí không quá 04 tháng trong thời gian chờ nhập học chính thức.

3. Đối với học viên học ở nước ngoài được cấp các khoản chi phí như sau:

a) Bảo hiểm y tế;

b) Chi phí 01 (một) lượt đi và về cho cả khóa học từ thành phố Đà Nẵng đến cơ sở đào tạo;

c) Chi phí làm thủ tục xuất nhập cảnh: Lệ phí làm thị thực, lệ phí khám sức khỏe (nếu có), lệ phí gia hạn thị thực (nếu có), chi phí vé máy bay hạng phổ thông một lượt đi và về để làm thị thực và gia hạn (nếu có).

4. Các chi phí hỗ trợ khác

a) Học viên được hỗ trợ lại tối đa 50% giá trị học bổng trong các trường hợp sau:

- Sau khi có quyết định cử đi học, học viên tự xin được học bổng toàn phần hoặc học bổng bằng học phí;

- Được chính phủ nước sở tại, cơ sở đào tạo và các tổ chức khác miễn giảm học phí hoặc cấp học bổng bằng học phí nhờ có thành tích xuất sắc trong quá trình học tập.

Mức hỗ trợ cụ thể được Ủy ban nhân dân thành phố xem xét và quyết định.

b) Người đang học tại nước ngoài được tuyển chọn tham gia Đề án: Kinh phí đào tạo được cấp tính từ thời điểm ký Hợp đồng; sau khi hoàn thành chương trình đào tạo, nếu tổng kinh phí được hỗ trợ ít hơn 50% chi phí của cả khóa học thì được hỗ trợ thêm khoản kinh phí chênh lệch;

c) Học viên là học sinh đạt giải thưởng từ khuyến khích trở lên trong các kỳ thi học sinh giỏi quốc tế và người đang làm việc tại các cơ quan thuộc thành phố tham gia Đề án: Được hỗ trợ chi phí học và thi ngoại ngữ.

Mức hỗ trợ được thanh toán theo thực tế không quá 1.000 (một nghìn) đô la Mỹ. Riêng đối với học viên tốt nghiệp tại cơ sở đào tạo giảng dạy bằng ngoại ngữ hoặc chuyên ngành ngoại ngữ khi tham gia Đề án thì chỉ được hỗ trợ một lần lệ phí thi ngoại ngữ.

d) Đối với ứng viên trước khi có quyết định tham gia Đề án mà được cơ sở đào tạo hoặc tổ chức khác cấp học bổng toàn phần thì được xem xét cấp hỗ trợ 30% mức sinh hoạt phí theo quy định Đề án trong thời gian học. Các trường hợp khác do Ủy ban nhân dân thành phố quyết định.

Điều 20. Quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí đào tạo

1. Kinh phí thực hiện Đề án chủ yếu được bố trí từ ngân sách thành phố, đồng thời tranh thủ các nguồn tài trợ dưới hình thức học bổng của các cá nhân và tổ chức hợp pháp.

2. Việc chuyển kinh phí đào tạo thực hiện như sau:

a) Đối với học viên học đại học trong nước, kinh phí được chuyển cho gia đình học viên;

b) Đối với học viên học đại học ở nước ngoài hoặc học chuyển tiếp

- Học phí, bảo hiểm y tế và các khoản bắt buộc khác do cơ sở đào tạo quy định được chuyển trực tiếp cho cơ sở đào tạo;

- Đối với những cơ sở đào tạo không quy định bảo hiểm y tế bắt buộc, học viên được thanh toán chi phí bảo hiểm y tế ở mức tối thiểu theo quy định của nước sở tại. Khoản kinh phí này chuyển trực tiếp cho gia đình học viên;

- Sinh hoạt phí được chuyển cho gia đình học viên;

- Vé máy bay (đi và về) theo hạng phổ thông do Trung tâm mua và cung cấp trực tiếp cho học viên.

c) Đối với học viên là người đang làm việc tại các cơ quan thuộc thành phố và người đang học tại nước ngoài được tuyển chọn tham gia Đề án.

Sinh hoạt phí chuyển trực tiếp cho học viên. Các khoản kinh phí còn lại được thực hiện như quy định việc chuyển kinh phí đối với học viên học đại học ở nước ngoài hoặc chuyển tiếp tại Mục b, Điểm 2, Điều này.

3. Các khoản kinh phí cấp cho học viên là khoản tạm ứng. Trong vòng 60 mươi ngày sau khi kết thúc khóa học, học viên có trách nhiệm quyết toán trên cơ sở bằng tốt nghiệp, bảng điểm hoặc biên bản của hội đồng bảo vệ đề tài tốt nghiệp đánh giá đạt yêu cầu và các chứng từ theo quy định tài chính hiện hành. Việc quyết toán kinh phí đào tạo được thực hiện trong vòng 30 ngày sau khi hoàn thành chương trình học.

4. Khi chuyển kinh phí cho gia đình học viên có chuyển đổi ngoại tệ, Trung tâm áp dụng tỷ giá bán của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam công bố tại thời điểm lập thủ tục cấp hỗ trợ.

Chương V TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 21. Trung tâm Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao

1. Tuyển chọn học viên

- a) Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng chỉ tiêu xét tuyển, thang điểm tuyển chọn ứng viên và trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt;
- b) Công bố chỉ tiêu và thang điểm tuyển chọn ứng viên đã được phê duyệt trên các phương tiện thông tin đại chúng;
- c) Tổ chức xét tuyển thông qua chấm điểm hồ sơ và phỏng vấn, trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt danh sách ứng viên đủ điều kiện tham gia Đề án;
- d) Thực hiện các thủ tục nhập học cho học viên, trình Ủy ban nhân dân thành phố ban hành quyết định cử đi học;
- đ) Ký kết Hợp đồng và cấp kinh phí cho học viên.

2. Quản lý học viên

- a) Theo dõi tình hình học tập của học viên và tham mưu đề xuất giải quyết các vấn đề phát sinh liên quan;
- b) Thẩm định kết quả học tập của học viên;
- c) Tiếp nhận và bàn giao học viên đã hoàn thành chương trình đào tạo;
- d) Thanh lý Hợp đồng theo quy định.

3. Quản lý kinh phí Đề án

- a) Hằng năm, xây dựng dự toán kinh phí Đề án gửi Sở Tài chính thẩm định trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt;
- b) Sử dụng kinh phí đúng mục đích, thực hiện các thủ tục thanh quyết toán theo quy định;
- c) Thực hiện thanh quyết toán với học viên đã kết thúc khóa học;
- d) Phối hợp với Sở Tài chính đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố điều chỉnh mức sinh hoạt phí khi có biến động về giá cả;
- đ) Thực hiện các thủ tục thu hồi tiền bồi thường vi phạm Hợp đồng.

5. Xử lý học viên vi phạm Hợp đồng

- a) Xử lý các trường hợp vi phạm Hợp đồng theo quy định Đề án; đối với các trường hợp đặc biệt, trình Ủy ban nhân dân thành phố cho ý kiến trước khi xử lý.
- b) Thu hồi tiền bồi thường vi phạm Hợp đồng và nộp ngân sách nhà nước;
- c) Thanh lý Hợp đồng đối với các trường hợp đã bồi thường;
- d) Tiến hành khởi kiện dân sự các trường hợp không thực hiện bồi thường kinh phí đào tạo theo quy định.

6. Chủ trì phối hợp các cơ quan liên quan huy động nguồn tài trợ từ các cơ quan, tổ chức trong và ngoài nước cho Đề án.

Điều 22. Trách nhiệm của các cơ quan liên quan

1. Sở Giáo dục và Đào tạo:

Phối hợp với Trung tâm tổ chức truyền thông và giới thiệu học sinh trên địa bàn thành phố tham gia Đề án.

2. Sở Nội vụ

- a) Phối hợp với Trung tâm xây dựng chỉ tiêu ngành nghề đào tạo hằng năm;
- b) Trong vòng 60 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận, bố trí công tác cho học viên Đề án sau khi tốt nghiệp.

3. Sở Tài chính

a) Tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố bố trí dự toán kinh phí Đề án hằng năm;

b) Theo dõi, kiểm tra, quyết toán kinh phí Đề án.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Ngoại vụ phối hợp Trung tâm huy động nguồn tài trợ từ các cơ quan, tổ chức trong và ngoài nước cho Đề án.

Điều 23. Trách nhiệm của thủ trưởng các sở, ban, ngành thành phố và Ủy ban nhân dân các quận, huyện

1. Thông báo nhu cầu sử dụng nguồn nhân lực chất lượng cao cho Trung tâm.

2. Giới thiệu người đang làm việc tham gia Đề án.

3. Tiếp nhận, bố trí công tác và thực hiện các chế độ, chính sách có liên quan cho học viên sau khi hoàn thành khóa học.

4. Phối hợp với Sở Nội vụ và Trung tâm xử lý học viên Đề án vi phạm Hợp đồng thực hiện Đề án.

5. Hàng năm, thông báo cho Sở Nội vụ và Trung tâm kết quả công tác của học viên đang công tác tại các cơ quan, đơn vị.

Điều 24. Điều khoản chuyển tiếp

1. Quy định này áp dụng đối với những vấn đề liên quan đến học viên Đề án phát sinh từ ngày Quy định này có hiệu lực.

2. Đối với học viên Đề án đang theo hình thức học bổng bán phần: Tiếp tục thực hiện theo các quy định trước đây.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Võ Duy Khương